



CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG 47

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 503 /KT-TV

Quy Nhơn, ngày 26 tháng 03 năm 2016

(V/v giải trình số liệu báo cáo tài chính sau kiểm toán)

**Kính gửi:** ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH  
- QUỸ CỔ ĐÔNG VÀ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ vào số liệu trên Báo cáo tài chính Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 trước và sau kiểm toán (Mã chứng khoán: C47).

Công ty Cổ phần Xây dựng 47 xin giải trình số liệu chênh lệch trước và sau kiểm toán như sau:

**I. Đối với Báo cáo tài chính của Công ty mẹ:**

**1/ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (đồng)**

Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch
1. Doanh bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.505.809.027.666	1.505.809.027.666	0
2. Các khoản giảm trừ	56.804.372	56.804.372	0
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	56.804.372	56.804.372	0
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.505.752.223.294	1.505.752.223.294	0
4. Giá vốn hàng bán	1.330.298.382.300	1.330.298.382.300	0
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	175.453.840.994	175.453.840.994	0
6. Doanh thu hoạt động tài chính	5.197.935.153	7.375.935.153	2.178.000.000
7. Chi phí tài chính	104.655.785.772	106.623.625.267	1.967.839.495
- Trong đó: Chi phí lãi vay	98.579.034.791	98.579.034.791	0
8. Chi phí bán hàng	0	0	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.153.478.107	45.153.478.107	0
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30.842.512.268	31.052.672.773	210.160.505
11. Thu nhập khác	4.402.550.463	4.402.550.463	0
12. Chi phí khác	2.210.708.666	2.210.708.666	0
13. Lợi nhuận khác	2.191.841.797	2.191.841.797	0
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.034.354.065	33.244.514.570	210.160.505
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	6.295.244.793	5.862.320.105	-432.924.688
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.739.109.272	27.382.194.466	643.085.194
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.268	2.323	55

Trong quá trình thực hiện kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội đã thống nhất số liệu điều chỉnh ghi nhận bổ sung doanh thu hoạt động tài chính (cổ tức được chia từ đầu tư góp vốn – Công ty Cổ phần thủy điện Định Bình), trích dự phòng khoản đầu tư tài chính do Công ty con ( Công ty

Cổ phần Thủy điện Văn Phong) bị lỗ. Do đó, doanh thu hoạt động tài chính, chi phí hoạt động tài chính, thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành thay đổi tương ứng.

**2/ Bảng cân đối kế toán (đồng)**

Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	362.174.275.000	362.291.217.000	116.942.000
2. Các khoản phải thu khác	29.508.493.883	37.617.578.399	8.109.084.516
3. Hàng tồn kho	903.694.412.033	924.766.003.135	21.071.591.102
4. Chi phí trả trước ngắn hạn	5.301.717.307	0	-5.301.717.307
5. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn.	0	-1.967.839.495	-1.967.839.495
6. Chi phí trả trước dài hạn	519.127.844	4.530.783.049	4.011.655.205
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>2.146.227.403.843</b>	<b>2.172.267.119.864</b>	<b>26.039.716.021</b>
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.202.458.647	6.007.983.150	-194.475.497
2. Phải trả công nhân viên	27.036.342.399	46.817.871.399	19.781.529.000
3. Các khoản phải trả, phải nộp khác	58.571.320.841	64.502.405.357	5.931.084.516
4. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.914.634.469	1.940.713.369	26.078.900
5. Quỹ đầu tư phát triển	32.358.613.583	41.275.229.151	8.916.615.568
6. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	10.171.116.466	0	-10.171.116.466
7. Lợi nhuận chưa phân phối	20.000.000.000	21.750.000.000	1.750.000.000
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2.146.227.403.843</b>	<b>2.172.267.119.864</b>	<b>26.039.716.021</b>

Do điều chỉnh tăng doanh thu hoạt động tài chính, tăng chi phí hoạt động tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nên các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán: lợi nhuận sau thuế tăng, thuế TNDN giảm, phải thu khác tăng, dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn tăng đồng thời các quỹ tạm trích từ lợi nhuận cũng tăng tương ứng theo tỷ lệ trích.

Các khoản mục khác:

- + Phải thu khách hàng điều chỉnh tăng, số tiền 116.942.000 đồng do Công ty hạch toán trùng.
- + Phải thu khác tăng, số tiền là 8.109.084.516 đồng do điều chỉnh phần bù trừ công nợ tạm ứng là 5.931.084.516 đồng, cổ tức và lợi nhuận được chia của Công ty Cổ phần Thủy điện Định Bình số tiền là 2.178.000.000 đồng.
- + Hàng tồn kho tăng, số tiền là 21.071.591.102 đồng do:
  - .) Phân bổ chi phí trả trước dài hạn cho Công trình đường hầm TBM đang thi công là 628.379.333 đồng, Công trình cửa nhận nước Thượng Kon Tum đang thi công là 633.349.436 đồng, Công trình thủy lợi Tân Mỹ đang thi công là 28.333.333 đồng.
  - .) Bổ sung quỹ lương của quý 4/2015 của các công trình đang thi công dở dang là 19.781.529.000 đồng.
- + Quỹ đầu tư phát triển, quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp thay đổi do phân loại lại theo tính chất của tài khoản hoàn nhập quỹ dự phòng tài chính và tạm phân phối lợi nhuận theo Biên bản họp của Hội đồng quản trị.

**3/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (đồng)**

Chỉ tiêu	Mã số	Số trước kiểm toán	Số sau kiểm toán	Chênh lệch
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(164.469.626.690)	(168.869.626.690)	(4.400.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>315.524.871.761</b>	<b>311.124.871.761</b>	<b>(4.400.000.000)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	4.400.000.000	4.400.000.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(480.516.670.937)</b>	<b>(476.116.670.937)</b>	<b>4.400.000.000</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	81.482.148.119	81.482.148.119	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(83.509.651.057)	(83.509.651.057)	-
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	27.132.146.649	110.634.349.465	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	(56.370.056.167)	27.132.146.649	-

Nguyên nhân chênh lệch do Công ty chưa bù trừ dòng tiền gián tiếp từ khoản thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác (TK 138)(Công ty CP thủy điện Văn Phong).

**II. Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất**

**1/ Bảng cân đối kế toán hợp nhất (đồng)**

Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	366.163.036.544	366.279.978.544	116.942.000
2. Các khoản phải thu khác	27.382.431.741	39.564.182.385	12.181.750.644
3. Hàng tồn kho	903.860.081.039	924.931.672.141	21.071.591.102
4. Chi phí trả trước ngắn hạn	5.301.717.307	81.575.419	-5.220.141.888
5. Thuế GTGT được khấu trừ	0	57.937.976	57.937.976
6. Tài sản ngắn hạn khác	4.154.241.547		-4.154.241.547
7. Tài sản dài hạn khác	2.817.219.319	6.828.874.524	4.011.655.205
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>2.257.631.842.766</b>	<b>2.285.697.336.258</b>	<b>28.065.493.492</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	426.255.674.243	427.472.371.748	1.216.697.505
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.562.529.514	6.368.054.017	-194.475.497
2. Phải trả công nhân viên	27.036.342.399	46.817.871.399	19.781.529.000
3. Các khoản phải trả, phải nộp khác	59.041.632.141	64.972.716.657	5.931.084.516
4. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.914.812.056	1.940.890.956	26.078.900
5. Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	432.924.689	432.924.689
6. Quỹ đầu tư phát triển	32.358.613.583	41.474.601.762	9.115.988.179

7. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	10.171.116.466	0	-10.171.116.466
8. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	199.372.611	0	-199.372.611
9. Lợi nhuận chưa phân phối	18.378.757.108	21.724.229.668	3.345.472.560
10. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	38.627.285.647	37.407.968.364	-1.219.317.283
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2.257.631.842.766</b>	<b>2.285.697.336.258</b>	<b>28.065.493.492</b>

Nguyên nhân chênh lệch:

- Tại thời điểm 31/12/2015, kết quả kinh doanh của Công ty con (Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Phong) bị lỗ, Công ty mẹ (Công ty CP Xây dựng 47) chưa trích lập khoản dự phòng đầu tư dài hạn theo quy định nên đã không điều chỉnh các bút toán trên Báo cáo hợp nhất. Sau kiểm toán, Công ty và Công ty Kiểm toán đã thống nhất điều chỉnh chỉ tiêu này “Chỉ tiêu Thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả”, “Lợi ích của cổ đông không kiểm soát”, “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Các chỉ tiêu khác thay đổi là do các chỉ tiêu tương ứng của Công ty mẹ thay đổi.

## 2/ Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất (đồng)

Chi tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch
1. Doanh bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.523.563.245.655	1.523.563.245.655	0
2. Các khoản giảm trừ	56.804.372	56.804.372	0
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	56.804.372	56.804.372	0
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.523.506.441.283	1.523.506.441.283	0
4. Giá vốn hàng bán	1.340.581.514.805	1.341.740.274.334	1.158.759.529
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	182.924.926.478	181.766.166.949	-1.158.759.529
6. Doanh thu hoạt động tài chính	5.079.446.187	7.257.446.187	2.178.000.000
7. Chi phí tài chính	111.906.896.932	111.906.896.932	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	105.761.097.161	105.740.863.595	-20.233.566
8. Chi phí bán hàng	0	0	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	46.994.829.788	46.994.829.788	0
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	29.102.645.945	30.121.886.416	1.019.240.471
11. Thu nhập khác	4.414.550.463	4.414.550.463	0
12. Chi phí khác	2.210.708.666	2.210.708.666	0
13. Lợi nhuận khác	2.203.841.797	2.203.841.797	0
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.306.487.742	32.325.728.213	1.019.240.471
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	6.338.697.915	5.905.773.227	-432.924.688
16. Thuế TNDN hoãn lại		432.924.689	432.924.689
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	24.967.789.827	26.852.879.675	1.885.089.848
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.171	2.278	107

Nguyên nhân chênh lệch:

- Giá vốn hàng bán tăng do giá vốn của Công ty con (Công ty CP Thủy điện Văn Phong) tăng nên giá vốn trên Báo cáo tài chính hợp nhất tăng.

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng do Công ty mẹ ghi nhận tăng (quyền nhận cổ tức của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Định Bình) nên trên Báo cáo tài chính hợp nhất tăng.

**3/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (đồng)**

Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1.245.002.304.431	1.244.952.278.024	-50.026.407
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	-486.172.136.831	-486.551.794.830	-379.657.999
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	134.413.195.482	130.013.195.482	-4.400.000.000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	-166.793.647.665	-166.184.048.973	609.598.692
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>315.258.937.676</b>	<b>311.038.851.962</b>	<b>-4.220.085.714</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.400.000.000	4.400.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	5.191.658.711	5.239.376.118	47.717.407
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-484.880.597.025	-480.432.879.618	4.447.717.407
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	-21.600.000.000	-21.827.631.693	-227.631.693
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	85.489.305.202	85.261.673.509	-227.631.693
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-84.132.354.147	-84.132.354.147	0
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	112.523.964.469	112.523.964.469	0
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	7.448.241	7.448.241	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	28.399.058.563	28.399.058.563	0

Do điều chỉnh một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính của Công ty mẹ theo giải trình nêu trên, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cũng thay đổi tương ứng.

Trên đây là những giải trình về sự thay đổi số liệu trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần xây dựng 47 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 trước và sau kiểm toán. Công ty Cổ phần Xây dựng 47 xin trân trọng báo cáo tới Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và toàn thể Quý cổ đông của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Xác nhận của  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & KẾ TOÁN HÀ NỘI



Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

